

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Sơ kết 6 tháng đầu năm 2022 về tình hình thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện Tuy Phước

Thực hiện Công văn số 3082/UBND-KSTT ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc triển khai sơ kết 06 tháng đầu năm 2022 về tình hình thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 (sau đây gọi tắt là Đề án 06), UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

1. Tình hình chung

Tuy Phước là huyện đồng bằng lớn ở phía nam tỉnh Bình Định, có diện tích 217,12 km², dân số 180.382 người. Về địa hình, phía Bắc và Tây Bắc Tuy Phước giáp Phù Cát, An Nhơn; Đông giáp biển; Nam giáp TP Quy Nhơn; Tây giáp huyện Vân Canh. Hiện nay có 13 xã, thị trấn là: xã Phước Nghĩa, Phước Hòa, Phước Thắng, Phước Quang, Phước Hưng, Phước Hiệp, Phước Thuận, Phước Sơn, Phước Lộc, Phước An, Phước Thành, thị trấn Tuy Phước, thị trấn Diêu Trì. Nằm bên đầm Thị Nại, có sông Kôn, sông Hà Thanh chảy qua, có quốc lộ 1A, QL 19, đường sắt Bắc - Nam chạy ngang qua, Tuy Phước có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế.

Sau khi tình hình dịch COVID-19 được kiểm soát, kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi, nhiều quốc gia đã mạnh dạn mở cửa, nới lỏng các chính sách tiền tệ. Trong nước, nền kinh tế được mở cửa trong trạng thái bình thường mới, tạo tiền đề quan trọng để phục hồi và phát triển KTXH; các hoạt động văn hóa - xã hội dần trở lại bình thường. Theo đó, nhu cầu giải quyết hồ sơ, giấy tờ của người dân tăng cao, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết hồ sơ, giấy tờ của công dân đúng theo quy định, tạo sự hài lòng cho người dân khi đến nộp hồ sơ.

2. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 do đồng

chí Chủ tịch UBND huyện làm Tổ trưởng, đồng chí Trưởng Công an huyện là Tổ phó thường trực; Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

- Thực hiện chỉ đạo của UBND huyện, Công an huyện (cơ quan thường trực) đã ban hành Kế hoạch số 471/KH-CAH-QLHC ngày 17/3/2022 về triển khai “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trong lực lượng Công an huyện; Công văn số 01/TGVTC06 ngày 22/4/2022 về việc hướng dẫn thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án 06 tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Phối hợp các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn kiện toàn Tổ công tác tại cơ sở.

- Căn cứ hướng dẫn, chỉ đạo của UBND huyện, UBND của 11 xã và 02 thị trấn đã ban hành Quyết định thành lập 13/13 Tổ công tác thực hiện Đề án 06 cấp xã và 101/101 Tổ công tác cấp thôn, khu phố; đồng thời xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn cấp xã.

- UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện triển khai thực hiện nghiêm túc; yêu cầu Công an huyện làm tốt vai trò thường trực tham mưu và tích cực phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06. Đến nay, cơ bản đã hoàn thành các các nhóm nhiệm vụ đúng theo tiến độ đề ra; ý thức, tinh thần trách nhiệm trong triển khai thực hiện Đề án 06 của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương trên địa bàn huyện được nâng lên, bước đầu đã tạo sự đồng thuận của người dân, các doanh nghiệp, tạo tiền đề cơ bản để đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 trong thời gian đến.

3. Kết quả các mặt công tác

3.1. Về triển khai dịch vụ công

3.1.1 Kết quả điều tra cơ bản, khảo sát:

- Huyện Tuy Phước hiện có 11 xã và 2 thị trấn, dân số hiện có **56.190** hộ với **216.894** nhân khẩu, hơn 80% dân số sinh sống ở nông thôn, chủ yếu làm ruộng, làm muối (Phước Thuận) nên phần lớn người dân chưa am hiểu về công nghệ thông tin và chưa sử dụng thành thạo thiết bị Smartphone, máy vi tính, mạng internet để đăng ký dịch vụ công trực tuyến. Người dân lâu nay vẫn có tâm lý khi cần giải quyết công việc gì liên quan đến các thủ tục hành chính thì người dân sẽ trực tiếp đến cơ quan đó để yêu cầu.

- Về tỷ lệ dịch vụ đăng ký dịch vụ công trên địa bàn huyện nhiều nhất là đăng ký tạm trú, thường trú, ít nhất là dịch vụ yêu cầu cấp thẻ Căn cước công dân.

3.1.2. Hiện trạng việc giải quyết các hồ sơ dịch vụ công trực tuyến:

- Về tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp:

+ Về cơ sở, vật chất tại Cấp huyện: Để đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu của tổ chức, cá nhân khi đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính, UBND huyện đã đầu tư cơ sở vật chất cho Bộ phận Một cửa huyện, đáp ứng yêu cầu, khang trang, hiện đại với diện tích phòng làm việc và tiếp công dân là 94 m²; sắp xếp các quầy giao dịch, nhận hồ sơ theo từng lĩnh vực, bố trí đầy đủ máy vi tính có nối mạng internet cho từng cán bộ, công chức để tiếp nhận hồ sơ và 01 máy tính để người dân tra cứu quy trình, hồ sơ thủ tục hành chính, văn bản quy phạm pháp luật, báo chí và các thông tin cần thiết khác, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi đến thực hiện giao dịch hành chính; đồng thời, đầu tư các trang thiết bị cần thiết đảm bảo phục vụ tốt yêu cầu công tác như: máy lấy số tự động, máy in, máy vi tính có kết nối mạng, máy scan, hệ thống camera, máy photocopy, tivi, máy lạnh,...

+ Về cơ sở, vật chất tại Cấp xã: UBND các xã, thị trấn đã đầu tư bảng niêm yết, công khai thủ tục hành chính; ghế ngồi đợi, nước uống cho công dân; tủ đựng hồ sơ; bàn làm việc bằng tên chức danh, thẻ công chức; điện thoại bàn; máy vi tính có kết nối Internet, máy in, máy quạt... Tuy các xã, thị trấn đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho Bộ phận Một cửa, nhưng chỉ mới đáp ứng yêu cầu cơ bản về phục vụ công việc và phục vụ người dân, chưa trang bị được các thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin cao hơn của công tác cải cách hành chính trong giai đoạn hiện nay.

+ Cơ chế phối hợp: Để nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC và tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính, UBND huyện đã ra Quyết định số 9144/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa Bộ phận Một cửa huyện với các cơ quan và tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Về số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của huyện từ ngày 15/01/2022 đến ngày 31/5/2022 là 06 hồ sơ (trong đó cấp huyện: 0 hồ sơ, cấp xã: 06 hồ sơ); đã trả kết quả đúng hạn 05; trễ hạn 01 hồ sơ.

- Hiện trạng quy trình phối hợp nghiệp vụ thực hiện thủ tục liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi được cán bộ Tư pháp, Công an cấp xã và BHXH tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng quy trình quy định.

- Hiện trạng quy trình phối hợp nghiệp vụ thực hiện thủ tục liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất được cán bộ Tư pháp, Công an cấp xã và BHXH tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng quy trình quy định.

3.2. *Rà soát, báo cáo tiến độ triển khai thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa tài liệu:* Thực hiện theo Quyết định số 4521/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

3.3. *Đánh giá việc làm sạch dữ liệu theo Công điện 104/CD-TTg ngày 29/01/2022 của Chính phủ*

- UBND huyện đã chỉ đạo lực lượng Công an từ huyện đến xã đã tăng cường làm sạch dữ liệu dân cư và thông báo số định danh cá nhân cho công dân, phục vụ kết nối, chia sẻ với các Cơ sở dữ liệu quốc gia khác và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; Công an huyện đã ban hành nhiều Kế hoạch, Công văn hướng dẫn thực hiện các giải pháp làm sạch dữ liệu dân cư trên hệ thống CSDLQG về DC. Đến nay, các chỉ tiêu làm sạch dữ liệu dân cư đã cơ bản hoàn thành, cụ thể:

*** Về Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:**

+ Đã tiến hành cập nhật, thu thập tổng số 217.236/217.507 phiếu thông tin dân cư (đạt 99,9%).

+ Rà soát bảo hiểm xã hội: 1.273/1.314 (đạt 96,88%)

+ Dữ liệu trẻ em đã đăng ký khai sinh chưa xác định được nơi thường trú của bố, mẹ: 3.406/3.652 (đạt 93,23%).

+ Điều chỉnh hộ có nhiều hơn 01 chủ hộ: 487/492 (đạt 98,98%)

+ Điều chỉnh hộ không có chủ hộ: 1.408/1.468 (đạt 95,91%)

+ Kết quả cập nhật CMND 9 số: 6.444/7.262 (đạt 88,74%)

+ Rà soát, đề nghị xóa công dân trùng thông tin: 433/449 (đạt 96,44%)

*** Về Dự án cấp CCCD:**

Tổng số hồ sơ CCCD đã thu nhận là **17.740/ 69.804** hồ sơ, đạt 25,41% so với chỉ tiêu được giao (*số liệu tính từ ngày 01/10/2021 đến ngày 14/6/2022*).

+ Trong đó đã tiến hành thu nhận: **2.450** hồ sơ cho đối tượng ưu tiên 1 là công dân có năm sinh 2004 và 2007 (đạt 73,7%);

+ Cấp tài khoản định danh cho: **4.896** trường hợp (*số liệu ngày 14/6/2022*)

+ Nhận tổng số **15.211** thẻ CCCD hoàn chỉnh và tiến hành cấp trả thẻ cho công dân theo đúng quy định.

3.4. Kết quả triển khai quy trình làm sạch dữ liệu thông tin tiêm chủng và sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ bảo hiểm y tế khi đi khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, bệnh viện

- Đã tiến hành triển khai, thực hiện hướng dẫn của Bộ Y tế và chỉ đạo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thí điểm sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip, ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNEID) thay thế thẻ BHYT giấy để khám bệnh, chữa bệnh BHYT. Theo đó, Bảo hiểm xã hội huyện đã phối hợp với lực lượng Công an tổ chức truyền thông rộng rãi đến người tham gia BHYT về việc thực hiện CCCD khi đi khám, chữa bệnh trên các phương tiện thông tin đại chúng; thông báo tại các địa điểm trong cơ sở khám chữa bệnh để người dân dễ tiếp cận nhất.

- Bảo hiểm xã hội huyện tiến hành rà soát, cập nhật thông tin, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nhóm thông tin về hộ gia đình; nhóm thông tin về mã đơn vị quản lý người tham gia, loại đối tượng, mức hưởng quá trình đóng của người tham gia BHXH, BHYT, BHTN; thực hiện thường xuyên liên tục trên các phần mềm nghiệp vụ của ngành BHXH.

3.5. Về nguồn nhân lực

- Về nhân sự tại Bộ phận Một cửa huyện Tuy Phước được kiện toàn theo Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 19/04/2022 của Chủ tịch UBND huyện gồm 01 Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện là Trưởng Bộ phận và 06 cán bộ 5 chuyên trách, gồm: 03 chuyên viên Văn phòng chuyên trách, 01 chuyên viên Phòng Tư pháp, 01 chuyên viên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và 01 chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường được điều động đến làm việc tại Bộ phận. UBND các xã, thị trấn cũng đã củng cố, kiện toàn Bộ phận Một cửa theo đúng quy định, Trưởng Bộ phận là Chủ tịch UBND cấp xã và các thành viên là công chức các bộ phận chuyên môn. Nhìn chung, nhân sự làm việc tại Bộ phận Một cửa cấp huyện và cấp xã đều đảm bảo về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng giao tiếp.

- Về thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ: Căn cứ theo quy định của tỉnh, UBND huyện đã hỗ trợ phụ cấp 400.000đ/người/ tháng và trang bị đồng phục đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện; UBND các xã, thị trấn đã chi phụ cấp 400.000đ/người/ tháng cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

- Các viên chức, công chức tại Bộ phận Một cửa huyện, xã chưa có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin, chỉ có chứng chỉ Tin học trình độ A, B, C trong đó có một số cán bộ công chức xã do lớn tuổi nên khả năng thao tác trên máy tính còn hạn chế. Do đó, để triển khai thực hiện Đề án cần phải đào tạo chuyên môn về khả năng tiếp cận thông tin, đồng thời bố trí thêm biên chế để bổ sung nhân lực công nghệ thông tin.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

- Việc triển khai thực hiện Đề án 06 trong thời gian qua tuy đạt nhiều kết quả, tuy nhiên so với Kế hoạch đề ra vẫn còn chậm, chưa đảm bảo tiến độ yêu cầu đề ra; một số đơn vị, chưa có sự tham gia phối hợp tích cực giữa các ban, ngành, chủ yếu giao cho lực lượng Công an.

- Trình độ công nghệ thông tin của một số cán bộ thực hiện thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công còn hạn chế, đặc biệt là ở cấp xã, làm ảnh hưởng đến quá trình thực hiện; các Tổ công tác thực hiện Đề án 06 cấp thôn tuy đã được thành lập, nhưng chưa được tập huấn, hoạt động chưa hiệu quả.

- Hạ tầng công nghệ thông tin một số xã chưa đảm bảo yêu cầu, nhưng chưa được đầu tư nâng cấp.

- Nền kinh tế huyện Tuy Phước vừa được mở cửa trong trạng thái bình thường mới, dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát, tuy nhiên giá cả một số hàng hóa đầu vào tăng, nhất là giá xăng dầu, nguồn nhân lực lao động thiếu hụt cục bộ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân trên địa bàn huyện. Điều kiện kinh tế của đại đa số người dân trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn, chủ yếu hàng ngày lo mưu sinh, việc sử dụng các thiết bị Smartphone hoặc máy tính còn nhiều hạn chế; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin thấp, khó tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

- Việc cấp tài khoản định danh điện tử cho người dân đã có Căn cước công dân gắn chip gặp nhiều khó khăn do phần mềm chưa hoàn chỉnh, thường bị lỗi.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình về các nội dung của Đề án 06 trong các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn huyện để tạo sự đồng thuận trong các cấp chính quyền, Nhân dân đảm bảo công tác triển khai thực hiện Đề án 06 đồng bộ, hiệu quả.

2. Rà soát, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ Đề án 06, nhất là nguồn nhân lực cấp xã và nguồn nhân lực chất lượng cao để tiếp nhận, quản lý, vận hành hệ thống. Trên cơ sở đó tổ chức đào tạo, tập huấn phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, chú trọng đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý số cho người đứng đầu, cán bộ chuyên trách, đào tạo chuyên sâu theo từng lĩnh vực cho cán bộ vận hành.

3. Đẩy mạnh việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, trong đó tập trung triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 để phục vụ người dân và doanh nghiệp; phối hợp triển khai tích hợp các giấy tờ công dân để sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNEID trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó tích hợp thông tin thẻ Bảo hiểm y tế, Giấy đăng ký xe, Giấy phép lái xe... tạo thuận lợi cho người dân trong các giao dịch.

4. Chỉ đạo lực lượng Công an từ huyện đến xã tiếp tục thực hiện công tác làm sạch dữ liệu dân cư, xác định đây là công tác thường xuyên, liên tục, đảm bảo dữ liệu luôn “đúng, đủ, sạch, sống”, phục vụ kết nối, chia sẻ với các Cơ sở dữ liệu quốc gia khác và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

5. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân về tiện ích của thẻ CCCD gắn chip và định danh điện tử với các giao dịch trong đời sống hàng ngày để người dân nắm bắt và thực hiện.

Trên đây là kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện Tuy Phước 6 tháng đầu năm 2022, kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Công an tỉnh (PC06);
- TCT thực hiện Đề án 06 huyện;
- CVP; CVVP K4 ;
- Lưu: VT, CAH.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam